

Quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý của Việt Nam

Khó khăn và giải pháp

■ Ngô Việt Thắng, Nguyễn Ngọc Hạnh Linh, Nguyễn Thị Quyên
Cục Sở hữu trí tuệ

Tính đến tháng 3/2023, Việt Nam đã bảo hộ 128 chỉ dẫn địa lý (CDĐL) (bao gồm 115 CDĐL trong nước và 13 CDĐL của nước ngoài). Cùng với việc gia tăng không ngừng về số lượng CDĐL được bảo hộ, việc sử dụng và khai thác CDĐL cũng đạt được nhiều kết quả tích cực, đóng góp nhất định cho sự phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương. Tuy nhiên, hoạt động quản lý và sử dụng CDĐL vẫn bộc lộ nhiều khó khăn cả về mặt chính sách và thực tiễn. Theo khảo sát của Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế đối với 94 CDĐL của Việt Nam được bảo hộ tại thời điểm tháng 11/2022 cho thấy nhiều CDĐL chưa được quản lý hiệu quả.



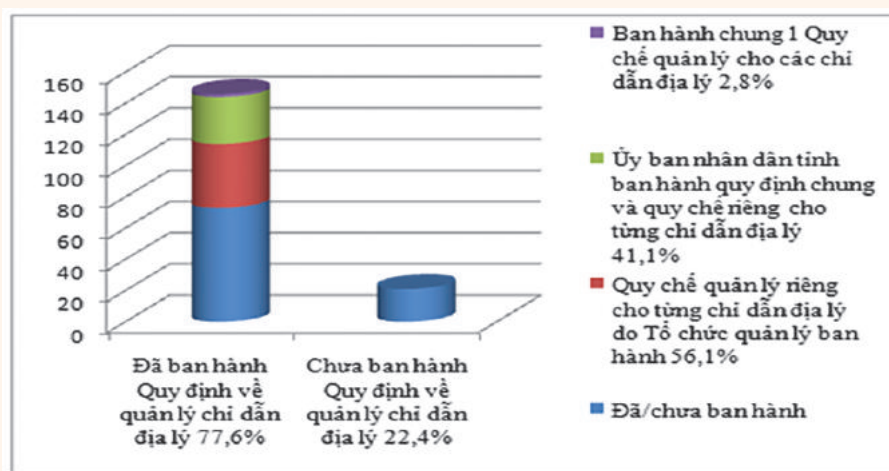
1. Tình hình quản lý và sử dụng CĐDL

- Về việc ban hành văn bản quản lý và sử dụng CĐDL

Thực tiễn cho thấy vẫn tồn tại các CĐDL đã được bảo hộ nhưng chưa ban hành các quy định về quản lý và sử dụng. Theo số liệu khảo sát của Cục Sở hữu trí tuệ năm 2022, các trường hợp này chiếm tỷ lệ 22,4%.

Tùy thuộc vào mỗi địa phương, văn bản quy định về quản lý và sử dụng CĐDL có thể là 01 quy chế quản lý chung tất cả các CĐDL (chiếm tỷ lệ 2,8%), hoặc quy định chung và quy chế riêng cho từng CĐDL (chiếm 41,1%) hoặc quy chế quản lý riêng cho từng CĐDL (chiếm 56,1%).

Biểu đồ 1: Tình hình ban hành các quy định về quản lý CĐDL



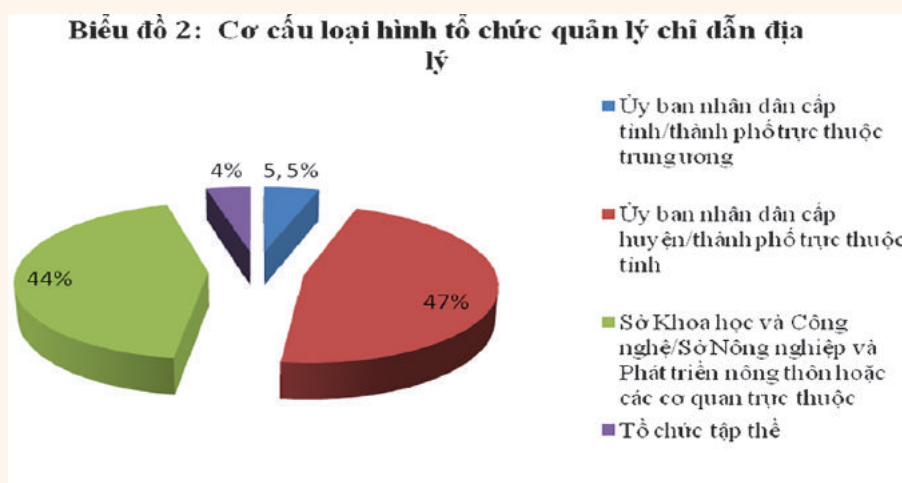
Nguồn: Trung tâm Thẩm định CĐDL và Nhãn hiệu quốc tế - Cục Sở hữu trí tuệ, 2022

- Về tổ chức quản lý CĐDL

Hiện nay, tổ chức quản lý CĐDL là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương (chiếm tỷ lệ 5,5%); Ủy

ban nhân dân cấp huyện/thành phố trực thuộc tỉnh (chiếm 47%); các sở khoa học và công nghệ/sở nông nghiệp và phát triển nông thôn hoặc các cơ quan trực thuộc (chiếm 44%) và các tổ chức tập thể (chiếm 4%).

Biểu đồ 2: Cơ cấu loại hình tổ chức quản lý CĐDL



Nguồn: Trung tâm Thẩm định CĐDL và Nhãn hiệu quốc tế - Cục Sở hữu trí tuệ, 2022

Có thể thấy, trong tổng số các loại hình tổ chức đảm nhận chức năng quản lý CDĐL, Ủy ban nhân dân cấp huyện/thành phố trực thuộc tỉnh, các sở khoa học và công nghệ, sở nông nghiệp và phát triển nông thôn và các cơ quan trực thuộc chiếm tỷ lệ chủ yếu.

- Về tổ chức tập thể

Việc thành lập tổ chức tập thể (hội, hiệp hội) vẫn chưa thực sự được chú trọng, do đó vẫn tồn tại nhiều CDĐL chưa thành lập tổ chức tập thể. Theo thống kê của Cục Sở hữu trí tuệ năm 2022, tỷ lệ CDĐL đã thành lập được tổ chức tập thể chỉ chiếm 61,7%.

- Về tổ chức kiểm soát nội bộ

Việc thành lập tổ chức kiểm soát nội bộ chưa được quan tâm đúng mức. Theo thống kê của Cục Sở hữu trí tuệ năm 2022, các CDĐL đã thành lập tổ chức kiểm soát nội bộ chiếm tỷ lệ 55,32%, trong đó đa số các trường hợp do cơ quan nhà nước kiêm nhiệm.

- Về tổ chức kiểm soát bên ngoài

Việc thành lập tổ chức kiểm soát bên ngoài còn nhiều hạn chế. Theo thống kê của Cục Sở hữu trí tuệ năm 2022, CDĐL đã được thành lập tổ chức kiểm soát bên ngoài chiếm tỷ lệ khiêm tốn, chỉ 31,9%.

- Về thực trạng quản lý CDĐL

Các cấp độ kiểm soát: Thực trạng kiểm soát CDĐL được thể hiện qua các cấp độ: tự kiểm soát, kiểm soát nội bộ và kiểm soát bên ngoài:

+ Tự kiểm soát: Theo thống kê của Cục Sở hữu trí tuệ năm 2022, các CDĐL có thực hiện việc tự kiểm soát chiếm tỷ lệ 63,8%. Các công cụ được các tổ chức/cá nhân sử dụng trong quá trình tự kiểm soát bao gồm sổ sách ghi chép, các phần mềm truy xuất theo dõi...

+ Kiểm soát nội bộ: Tỷ lệ và tần suất kiểm soát nội bộ của các CDĐL còn thấp. Theo thống kê của Cục Sở hữu trí tuệ năm 2022, chỉ có 55% CDĐL thực hiện kiểm soát nội bộ, trong đó 51,9% thực hiện kiểm soát nội bộ trong một năm qua.

+ Kiểm soát bên ngoài: Tỷ lệ và tần suất kiểm soát bên ngoài của các CDĐL còn thấp hơn so với kiểm

soát nội bộ. Theo thống kê của Cục Sở hữu trí tuệ năm 2022, chỉ có 32% CDĐL thực hiện kiểm soát bên ngoài, trong đó 17% thực hiện kiểm soát nội bộ trong một năm qua.

- Về thực trạng cấp quyền sử dụng CDĐL

Quy định về quy trình, thủ tục cấp quyền sử dụng CDĐL được thể hiện trong Quy chế quản lý và sử dụng CDĐL (Quy chế), trong số 73 CDĐL đã ban hành Quy chế thì có 70 Quy chế có nội dung quy định về quy trình và thủ tục cấp quyền sử dụng. Tuy nhiên trong thực tế, chỉ có 65 CDĐL tương đương với 93% có thực hiện việc cấp quyền sử dụng.

Trong số 70 CDĐL có thực hiện thủ tục cấp quyền, chỉ có 03 CDĐL có thu phí sử dụng, 67 CDĐL không thực hiện thu phí sử dụng.

- Về công cụ truy xuất nguồn gốc

Thực tiễn cho thấy còn tồn tại nhiều CDĐL chưa có công cụ truy xuất nguồn gốc (là các phần mềm, mã vạch, QR code...). Theo thống kê của Cục Sở hữu trí tuệ năm 2022, tỷ lệ CDĐL có công cụ truy xuất nguồn gốc chỉ chiếm tỷ lệ 68%.

- Thực trạng sử dụng CDĐL trong thương mại

+ Sử dụng chỉ dẫn địa lý trong quá trình thương mại tại thị trường trong nước: Sau khi được bảo hộ, không phải tất cả các CDĐL đều được sử dụng trên bao bì sản phẩm, nhãn mác, phương tiện kinh doanh... trong quá trình thương mại tại thị trường trong nước. Theo thống kê của Cục Sở hữu trí tuệ năm 2022, tỷ lệ sử dụng chỉ chiếm 83%. Đặc biệt, trong tổng số các CDĐL được bảo hộ, 50%

CDĐL được thường xuyên sử dụng, 40% ít được sử dụng và 10% rất ít khi được sử dụng.

+ Sử dụng chỉ dẫn địa lý trong thương mại tại thị trường xuất khẩu: Theo thống kê của Cục Sở hữu trí tuệ năm 2022, chỉ có 40 CDĐL có sản phẩm xuất khẩu sang các thị trường nước ngoài như: Thị trường châu Âu (Bỉ, Hà Lan, Đức, Tây Ban Nha, Ý, Pháp, Hungary), Thị trường châu Á (Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Thái Lan, Singapore, Philippine...), Mỹ, Úc... Đặc biệt, đáng lưu ý là trong số 40 CDĐL có sản phẩm xuất khẩu thì chỉ có 26 CDĐL được sử dụng trên bao bì, nhãn mác khi xuất khẩu, 14 CDĐL còn lại không được sử dụng trên bao bì. Các nguyên nhân dẫn đến việc CDĐL không được sử dụng khi xuất khẩu được ghi nhận đa số là không có nhu cầu sử dụng CDĐL vì đã có nhãn hiệu riêng hoặc hàng hóa được xuất khẩu qua công ty khác, được đóng gói lại và sử dụng nhãn hiệu khác...

2. Các khó khăn, vướng mắc trong quản lý và sử dụng CDĐL

Trong thời gian qua, số lượng CDĐL của Việt Nam được bảo hộ tăng nhanh, tập trung chủ yếu vào các sản phẩm nông nghiệp, góp phần nâng cao giá trị và tính cạnh tranh của sản phẩm, phát triển bền vững

kinh tế - xã hội, mở rộng thị trường, quy hoạch vùng sản xuất, bảo tồn đa dạng sinh học, gia tăng giá trị văn hóa - xã hội cho người dân.

Các quy định pháp luật liên quan đến quản lý CDĐL cũng ngày càng được hoàn thiện. Nghị định 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ đã xây dựng quy định chi tiết về trách nhiệm của tổ chức quản lý CDĐL và các nội dung cụ thể của quy chế quản lý CDĐL.

Tuy nhiên, quá trình nghiên cứu, khảo sát về thực tiễn quản lý và sử dụng CDĐL cho thấy:

Các CDĐL phát huy được giá trị và hiệu quả cho các sản phẩm được bảo hộ chưa nhiều. Số lượng CDĐL được sử dụng để nhận diện trong quá trình thương mại sản phẩm ở thị trường trong nước và đặc biệt là thị trường xuất khẩu còn hạn chế.

Trong quá trình quản lý CDĐL, các cơ quan quản lý Nhà nước vẫn đóng vai trò chủ đạo, không chỉ ở mức quản lý vĩ mô



Số lượng CDĐL của Việt Nam được bảo hộ tăng nhanh, tập trung chủ yếu vào các sản phẩm nông nghiệp

như hoạch định, ban hành chính sách, giám sát, kiểm tra mà còn tham gia như một tác nhân chính ở khâu quản lý vi mô cho từng CDĐL. Phần lớn các CDĐL được bảo hộ nhận được sự hỗ trợ của nhà nước từ khâu xây dựng đến quản lý. Các doanh nghiệp, tổ chức nghề nghiệp, các nhà sản xuất ít tham gia vào quá trình tạo lập hồ sơ bảo hộ CDĐL, chưa chủ động tham gia vào quá trình quản lý dẫn đến việc phát triển CDĐL còn gặp nhiều khó khăn. Hơn nữa, do vai trò và năng lực của các tổ chức tập thể còn hạn chế, chưa đủ năng lực để tham gia vào hoạt động tổ chức, quản lý các CDĐL, nên các tổ chức quản lý CDĐL ở Việt Nam chủ yếu vẫn là các cơ quan nhà nước, dẫn đến việc triển khai các mô hình quản lý CDĐL ở địa phương còn gặp nhiều khó khăn, nhiều mô hình không thể vận hành trên thực tế, mới triển khai được hoạt động trao quyền sử dụng, chưa đáp ứng được yêu cầu của quy trình quản lý CDĐL ở cấp vi mô.

Vai trò của tổ chức tập thể còn rất hạn chế: Tổ chức tập thể và các tác nhân trong khu vực địa lý chưa nhận thức đủ và phát huy vai trò trong quá trình xây dựng, quản lý CDĐL. Các quy định về quản lý CDĐL được ban hành tương đối đầy đủ, tuy nhiên chưa đồng bộ và hiệu quả thực thi trong thực tế chưa cao. Việc kiểm soát các sản phẩm mang CDĐL chưa được thực hiện thực sự hiệu quả.

Thực tế, nhiều CDĐL có quy mô sản xuất nhỏ, liên kết chuỗi giá trị còn yếu, chất lượng sản phẩm chưa đồng đều, mức độ tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu còn hạn chế, các sản phẩm đăng ký CDĐL chủ yếu là công đoạn sản xuất nên giá trị gia tăng thấp, chưa phát huy được giá trị của CDĐL.

3. Đề xuất một số giải pháp

Xuất phát từ thực tiễn quản lý và khai thác sử dụng CDĐL nói trên, trong thời gian tới, cần tập trung thực

hiện một số giải pháp sau đây:

- Khẩn trương xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp để tăng cường các biện pháp kiểm soát CDĐL;
- Chú trọng thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền đối với CDĐL;
- Nâng cao nhận thức của người tiêu dùng, các tác nhân trong khu vực địa lý nói riêng và xã hội nói chung về CDĐL;
- Đối với các địa phương, cần đánh giá toàn diện hiệu quả của việc bảo hộ, khai thác và quản lý CDĐL của địa phương:
 - + Dựa trên các phân tích về chi phí - cơ hội để tránh việc xây dựng và bảo hộ CDĐL không hiệu quả, gây lãng phí nguồn lực;
 - + Thực hiện nguyên tắc công khai trong quản lý, kiểm soát CDĐL;
 - + Rà soát mô hình quản lý CDĐL của địa phương trong thực tế nhằm cải thiện bộ máy và nội dung quản lý, giảm tải vai trò, trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước trong việc trực tiếp quản lý ở cấp vi mô đối với các CDĐL, đảm bảo nguyên tắc các cơ quan Nhà nước thực hiện vai trò giám sát, cân bằng hài hòa lợi ích của các tác nhân;
 - + Huy động tối đa sự tham gia của các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc xây dựng và quản lý CDĐL;
 - + Nâng cao năng lực, tính chủ động cho các tổ chức tập thể, cá nhân trong hoạt động quản lý CDĐL./.

Tài liệu tham khảo:

1. Trung tâm Thẩm định chỉ dẫn địa lý và nhãn hiệu quốc tế, Báo cáo tại Hội nghị Sở hữu trí tuệ năm 2023, Thừa Thiên Huế.
2. Cục Sở hữu trí tuệ, Báo cáo thường niên năm 2022.